



Fiery Driver for macOS

Contents

Fiery Driver cho macOS	5
Gỡ cài đặt Fiery Driver	5
Gỡ cài đặt Fiery Driver trên macOS	5
Sử dụng hướng dẫn dòng lệnh để xóa trình điều khiển máy in	6
Gỡ cài đặt trình điều khiển máy in trên macOS	6
Tạo Fiery Drivers tùy chỉnh	8
Sử dụng Fiery Driver để thiết lập các tùy chọn đã cài đặt trên máy in	8
Thay đổi các tùy chọn đã cài đặt trên máy in bằng Fiery Driver	9
Sử dụng Máy in để bàn để in kiểu kéo và thả (không bắt buộc)	9
Sử dụng tính năng Giao tiếp hai chiều để xem trạng thái máy in	9
Mở cửa sổ Toàn bộ thuộc tính trong Fiery Features	10
Xem và thay đổi chế độ cài đặt in	10
Nhóm Fiery Driver	10
Tùy chỉnh ngăn Truy cập nhanh trong Fiery Features	11
Tùy chọn cài đặt trước trong Fiery Driver	12
Thao tác với tùy chọn cài đặt trước trong Fiery Driver	12
Tạo tùy chọn cài đặt trước trong Fiery Driver	13
Sử dụng tùy chọn cài đặt trước để thực hiện lệnh in trong Fiery Driver	13
Chỉnh sửa tùy chọn cài đặt trước trong Fiery Driver	14
Xóa hoặc đổi tên một tùy chọn cài đặt trước trong Fiery Driver	14
Quay về tùy chọn cài đặt trước mặc định trong Fiery Driver	14
Sử dụng hình mờ trong Fiery Driver	14
Tạo, chỉnh sửa và xóa hình mờ	15
Thực hiện lệnh in có hình mờ	15
Nhập thông tin đăng nhập	16
Thao tác với kích cỡ trang tùy chỉnh trong Fiery Driver	16
Tạo, chỉnh sửa, sao chép hoặc xóa kích cỡ trang tùy chỉnh trong phần Thiết lập trang	16
Xác định hoặc chỉnh sửa khổ giấy tùy chỉnh trong Fiery Features	16
Thực hiện lệnh in với khổ giấy tùy chỉnh trong Fiery Features	17
Sử dụng tính năng Dịch chuyển hình ảnh	17
Thực hiện lệnh in với nhiều loại phương tiện khác nhau	18
Lệnh in hai mặt (in trên hai mặt của tờ)	18

Fiery Driver cho macOS

Fiery Driver cho phép các ứng dụng của bạn giao tiếp với máy chủ Fiery và in tài liệu.

Fiery Features là một plug-in dành cho Fiery Driver trên macOS, cho phép các ứng dụng in tài liệu sang máy chủ Fiery của bạn.

Khi sử dụng **Fiery Features**, hãy nhớ các nguyên tắc sau:

- **Fiery Features** cung cấp chế độ cài đặt mặc định cho hầu hết các ứng dụng và máy in. Bạn có thể dễ dàng thay đổi các chế độ cài đặt khi cài đặt tùy chọn máy in mới hoặc muốn có nhiều chế độ cài đặt cho một tính năng cụ thể.
- Bạn sẽ truy cập **Fiery Features** ngay từ cửa sổ **In** trên macOS khi thực hiện lệnh in.
- Các tùy chọn in và chế độ cài đặt của các tùy chọn đó cho phép bạn sử dụng những tính năng đặc biệt trên máy in. Ví dụ: tùy chọn in **Hai mặt** cho phép bạn xác định hướng của hình ảnh được in.
- Khi in từ các ứng dụng có tùy chọn riêng để in tràn mép giấy và điều chỉnh kích cỡ, bạn nên xác định các chế độ cài đặt tùy chọn in này trong Fiery Driver cho phần lớn ứng dụng. Đối với các ứng dụng Adobe, nếu chế độ cài đặt tùy chọn in tràn mép giấy và điều chỉnh kích cỡ được thực hiện trong cửa sổ **In** của ứng dụng và bạn không đặt chúng trong Fiery Driver để phù hợp với chế độ cài đặt trong ứng dụng, thì tỷ lệ đầu ra và hình ảnh được in có thể thay đổi.

Để biết thông tin về chế độ cài đặt in và tùy chọn in cụ thể trong Fiery Driver, hãy xem phần *Printing* trong bộ tài liệu dành cho người dùng.

Gỡ cài đặt Fiery Driver

Bạn có thể gỡ cài đặt Fiery Driver khỏi máy khách.

Tiện ích gỡ cài đặt có thể được cài đặt và sử dụng cục bộ từ máy khách. Bạn không cần phải kết nối với Fiery Driver trước khi sử dụng phần mềm.

Bạn có thể gỡ cài đặt Fiery Driver bằng Fiery Software Uninstaller.

Gỡ cài đặt Fiery Driver trên macOS

Bạn có thể gỡ cài đặt Fiery Driver trên macOS bằng tiện ích Fiery Software Uninstaller.

Tiện ích Fiery Software Uninstaller phải được cài đặt trên máy khách Mac.

- 1 Mở thư mục Ứng dụng và bấm đúp vào biểu tượng **Fiery Software Uninstaller**.
- 2 Bấm vào ngăn **Máy in** nếu ngăn này chưa được chọn.
- 3 Chọn máy in từ danh sách **Máy in đã cài đặt**.

4 Thực hiện một trong các thao tác sau:

- Nhấp vào **Xóa máy in và trình điều khiển** để xóa máy in cùng với các tệp trình điều khiển máy in của máy in đó.

Nếu muốn xóa máy in và các tệp trình điều khiển máy in được liên kết, mỗi lần bạn chỉ có thể chọn một máy in.

- Bấm vào **Xóa máy in** để chỉ xóa máy in khỏi danh sách **Máy in đã cài đặt** nhưng giữ lại các tệp trình điều khiển máy in đã cài đặt.

Tiện ích này chỉ có thể xóa các máy in hiện không sử dụng hoặc đang mở trên Dock.

Ghi chú: Nếu nhiều máy in sử dụng cùng một tệp trình điều khiển máy in, thì việc xóa tệp trình điều khiển máy in cũng sẽ xóa tất cả các máy in sử dụng trình điều khiển máy in đó.

5 Để xác nhận rằng bạn muốn xóa máy in, hãy nhập mật khẩu cho máy Mac của bạn trong cửa sổ rồi bấm **OK**.

6 Bấm vào ngăn **Trình điều khiển** để xem các trình điều khiển máy in đã cài đặt.

7 Đóng cửa sổ **Fiery Software Uninstaller**.

Sử dụng hướng dẫn dòng lệnh để xóa trình điều khiển máy in

Bạn có thể sử dụng các chức năng dòng lệnh để xóa máy in Fiery và Fiery Driver tương ứng trên hệ điều hành macOS.

Gỡ cài đặt trình điều khiển máy in trên macOS

Bạn có thể dùng Fiery Software Uninstaller từ ứng dụng Terminal để xóa máy in và trình điều khiển máy in tương ứng thông qua các chức năng dòng lệnh trên macOS.

Trong quá trình gỡ cài đặt, Fiery Software Uninstaller sẽ không yêu cầu người dùng xác nhận, chẳng hạn như đóng các ứng dụng đang chạy hoặc yêu cầu giữ lại tùy chọn.

Nếu một ứng dụng đang chạy, ứng dụng đó sẽ bị đóng và quá trình gỡ cài đặt sẽ diễn ra mà không cần người dùng xác nhận.

1 Mở ứng dụng Terminal.

2 Nhập **sudo FSU -s CurrentUserName Flag**

Trong đó CurrentUserName có thể được cung cấp dưới dạng \"\$USER\" hoặc 'whoami' để lấy vị trí của thư mục Thư viện/Tùy chọn cụ thể của người dùng.

Trong đó FSU là /Fiery Software Uninstaller.app/Contents/MacOS/Fiery Software Uninstaller.

[flags] có thể là bất kỳ giá trị nào sau đây:

- rmAll	Xóa mọi ứng dụng, máy in và trình điều khiển Fiery.
- rmApps	Xóa mọi ứng dụng Fiery.
-rmPrints	Xóa mọi máy in.
-rmDrivs	Xóa mọi Fiery Drivers.
-a "App1, App2"	Xóa các ứng dụng được chỉ định. Phải phân tách tên ứng dụng bằng dấu phẩy và đặt danh sách đầy đủ trong ngoặc đơn, " ".
-arp "App1, App2"	Xóa các ứng dụng được chỉ định nhưng giữ lại tệp tùy chọn của các ứng dụng đó. Ví dụ: đối với "Fiery Command WorkStation".
-p "Printer1, Printer2"	Xóa các máy in được chỉ định. Phải phân tách tên máy in bằng dấu phẩy và đặt danh sách đầy đủ trong ngoặc đơn, " ".
-d "Driver1, Driver2"	Xóa các trình điều khiển được chỉ định. Phải phân tách tên trình điều khiển bằng dấu phẩy và đặt danh sách đầy đủ trong ngoặc đơn, " ".
-getAllInstalledProducts	Tải danh sách toàn bộ các sản phẩm đã cài đặt.
-getInstalledDrivers	Tải danh sách toàn bộ các Fiery Drivers đã cài đặt.
-getInstalledPrinters	Tải danh sách toàn bộ các máy in đã cài đặt.

Sau đây là ví dụ về cách xóa trình điều khiển máy in bằng các chức năng dòng lệnh của Fiery Software Uninstaller.

sudo FSU -s "\$USER" -rmAll
sudo FSU -s "\$USER" -rmApps
sudo FSU -s "\$USER" -rmPrints
sudo FSU -s "\$USER" -rmDrivs
sudo FSU -s "\$USER" -getAllInstalledProducts
sudo FSU -s "\$USER" -getInstalledDrivers
sudo FSU -s "\$USER" -getInstalledPrinters
sudo FSU -s "\$USER" -a "Command WorkStation 5, HotFolders"
sudo FSU -s "\$USER" -p "10.210.12.24 , 10.210.34.45"
sudo FSU -s "\$USER" -d "Driver1, Driver2"

Tạo Fiery Drivers tùy chỉnh

Fiery Driver Configurator là ứng dụng Windows độc lập cho phép quản trị viên tạo Fiery PS Drivers tùy chỉnh cho máy khách chạy Windows.

Bằng cách lưu tệp cấu hình từ Windows Fiery Driver Configurator rồi sử dụng macOS Fiery Driver Configurator song hành, bạn có thể tạo gói trình điều khiển in macOS.

Về cơ bản, Fiery Driver Configurator tạo ra một trình điều khiển máy in đơn giản, chẳng hạn như để đáp ứng nhu cầu của một nhóm hoặc đơn vị kinh doanh cụ thể trong công ty.

Quản trị viên có thể hiện/ẩn và khóa/mở khóa các tính năng cũng như đặt chế độ cài đặt mặc định cho các tùy chọn in.

Khi đang tùy chỉnh Fiery Driver cho Windows, bạn cũng có thể tạo Fiery Driver tùy chỉnh tương tự cho macOS.

Để biết thêm thông tin, hãy xem *Fiery Driver Configurator Help*.

Sử dụng Fiery Driver để thiết lập các tùy chọn đã cài đặt trên máy in

Để sử dụng các tùy chọn in cho máy in và máy chủ Fiery một cách phù hợp, bạn phải định cấu hình từ máy tính của mình cho giống với các tùy chọn đã cài đặt trên máy in. Nếu bạn tạo máy in bằng Fiery Printer Driver Installer, các tùy chọn đã cài đặt sẽ tự động được định cấu hình.

Giao tiếp hai chiều cho phép Fiery Driver truy vấn máy in và truy xuất các tùy chọn đang được cài đặt. Fiery Driver liệt kê các tùy chọn đã cài đặt trên ngăn **Tùy chọn** tại ngăn **Tùy chọn và vật tư** và kích hoạt chế độ cài đặt tùy chọn in phụ thuộc vào các tùy chọn đó.

Bạn có thể định cấu hình theo cách thủ công các tùy chọn đã cài đặt trên máy chủ Fiery mà máy tính của bạn sử dụng. Để thay đổi các tùy chọn đã cài đặt, bạn phải sử dụng ngăn **Tùy chọn** tại ngăn **Tùy chọn và vật tư** trong các công cụ thiết lập máy in trên macOS.

Khi định cấu hình các tùy chọn có thể cài đặt theo cách thủ công, không bật các tùy chọn không được cài đặt trên máy in. Nếu không, các tùy chọn in xuất hiện trong Fiery Driver có thể không khớp với các tùy chọn in có trong thực tế.

Bạn có thể thiết lập các tùy chọn đã cài đặt trên ngăn **Máy in và máy quét** trong **Tùy chọn hệ thống** hoặc **Cài đặt hệ thống**.

Thay đổi các tùy chọn đã cài đặt trên máy in bằng Fiery Driver

Bạn phải sử dụng Fiery Driver để chỉnh sửa các tùy chọn đã cài đặt trên máy in.

- 1 Tùy vào phiên bản macOS, hãy làm theo một trong hai cách sau:
 - Đối với phiên bản macOS Monterey 12 trở về trước, hãy chọn **menu Apple > Tùy chọn hệ thống**.
 - Đối với phiên bản macOS Ventura 13 trở lên, hãy chọn **menu Apple > Cài đặt hệ thống**.
- 2 Bấm **Máy in và máy quét**.
- 3 Bấm vào máy chủ Fiery trong danh sách máy in, sau đó bấm **Tùy chọn và vật tư**.
- 4 Để thay đổi các tùy chọn có thể cài đặt, hãy bấm vào ngăn **Tùy chọn**.
- 5 Thiết lập các tùy chọn được cài đặt tại máy in.

Sử dụng Máy in để bàn để in kiểu kéo và thả (không bắt buộc)

Máy in để bàn có thể tạo biểu tượng máy chủ Fiery trên màn hình máy tính của bạn. Bạn có thể in tệp sang máy chủ Fiery bằng cách kéo tệp vào biểu tượng đó.

- 1 Chọn **menu Apple > Tùy chọn hệ thống** rồi bấm **Máy in và máy quét**.
- 2 Kéo máy chủ Fiery từ danh sách máy in vào màn hình máy tính.

Sử dụng tính năng Giao tiếp hai chiều để xem trạng thái máy in

Khi ở trạng thái bật, tính năng **Giao tiếp hai chiều** có thể truy xuất trạng thái máy in và chế độ cài đặt ColorWise từ máy chủ Fiery, cũng như hiển thị các thông tin này trong Fiery Driver.

Cần đáp ứng các điều kiện sau:

- Phải có kết nối với máy chủ Fiery hợp lệ qua mạng.
- Máy chủ Fiery phải hỗ trợ cài đặt ColorWise.
- Trạng thái máy in gồm mức giấy và mức mực hiện tại.

Ghi chú: Bạn có thể sử dụng ngăn Thiết lập màu trong Command WorkStation để đặt cài đặt ColorWise trên máy chủ Fiery.

Để biết thông tin về tùy chọn in ColorWise, hãy xem mục *Color Printing* – một phần của bộ tài liệu dành cho người dùng.

- 1 Trên ứng dụng, bấm **Tệp > In** rồi chọn máy chủ Fiery làm máy in.
- 2 Bấm **Fiery Features** trong danh sách thả xuống, sau đó bấm **Giao tiếp hai chiều**.

Ghi chú: Địa chỉ IP hoặc tên DNS của máy chủ Fiery trong trường **Địa chỉ máy in** được nhập tự động và không thể chỉnh sửa.

- 3 Bấm **Toàn bộ thuộc tính**.
- 4 Bấm vào biểu tượng **Máy in** để theo dõi trạng thái máy in.

Mở cửa sổ Toàn bộ thuộc tính trong Fiery Features

Cửa sổ **Toàn bộ thuộc tính** cho phép bạn đặt nhiều tùy chọn khác nhau như hình mờ và tùy chọn cài đặt trước cũng như xác định kích cỡ trang tùy chỉnh.

- 1 Trên ứng dụng của bạn, bấm **Tệp > In** rồi đặt máy chủ Fiery làm máy in.
- 2 Bấm **Fiery Features** trong danh sách thả xuống.
- 3 Bấm **Toàn bộ thuộc tính**.

Xem và thay đổi chế độ cài đặt in

Fiery Features chứa các chế độ cài đặt in thường dùng trên máy in. **Fiery Features** nhóm chế độ cài đặt in thành các ngăn, mỗi máy in một khác.

Nếu bạn xác định một chế độ cài đặt mặc định, lệnh in sẽ diễn ra theo chế độ cài đặt được nhập trong quá trình Thiết lập hoặc chế độ cài đặt mặc định của máy in.

Ghi chú: Một số tiện ích như Command WorkStation có thể ghi đè chế độ cài đặt in cho lệnh in. (Xem *Fiery Command WorkStation Help*.)

- 1 Mở cửa sổ **Toàn bộ thuộc tính**. Xem ([Mở cửa sổ Toàn bộ thuộc tính trong Fiery Features](#) trên trang 10.)
- 2 Chọn chế độ cài đặt in mong muốn cho lệnh in.

Nhóm Fiery Driver

Fiery Driver nhóm các tùy chọn in theo danh mục để dễ dàng truy cập. Mỗi nhóm hoặc ngăn chứa các tùy chọn in tương tự hoặc bổ sung cho nhau.

- **Truy cập nhanh** – Chứa tùy chọn in trùng lặp từ các nhóm thuộc tính lệnh in khác. Tab này có thể tùy chỉnh, do đó, bất kỳ tùy chọn in nào cũng đều có thể được thêm hoặc xóa khỏi chế độ xem này. Ngăn **Truy cập nhanh** giúp bạn tìm nhanh các tùy chọn in mà không cần duyệt xem tất cả các ngăn Thuộc tính lệnh in.
- **Thông tin lệnh in** – Mọi thông tin về lệnh in, bao gồm cả thông tin về người dùng có thể được yêu cầu để xác thực người dùng và xử lý lệnh in.
- **Phương tiện** – Các đặc trưng và nguồn giấy để in và đưa vào.
- **Bố cục** – Xác định cách bình bản của lệnh in và cách xử lý tập sách trên phương tiện/giấy in, ngoại trừ cách đặt vị trí bù trừ cho các tùy chọn hoàn thiện, ví dụ: **Căn chỉnh khay giấy**.
- **Màu sắc** – Tùy chọn cài đặt màu sắc và tính năng nghệ thuật đồ họa (khi được bật). Ngăn này không xuất hiện khi bạn kết nối với máy in đen trắng.
- **Hình ảnh** – Mọi chế độ cài đặt Chất lượng hình ảnh mà máy chủ Fiery và máy in được kết nối hỗ trợ.
- **Hoàn thiện** – Các tùy chọn in chỉ liên quan đến thiết bị hoàn thiện trên máy in, đồng thời có khả năng dịch chuyển hình ảnh để bù trừ cho các tùy chọn hoàn thiện. Những tùy chọn này sẽ ghi đè chế độ cài đặt trong ngăn **Thiết lập máy in** trên máy chủ Fiery nhưng có thể được thay đổi từ Command WorkStation.
- **VDP** – Các chế độ cài đặt In dữ liệu biến đổi (VDP), chẳng hạn như **FreeForm** và nhiều chế độ cài đặt VDP nâng cao.
- **Dán tem** – Mọi tùy chọn dán tem hình ảnh sẽ thêm hoặc ẩn bất kỳ hình ảnh nào trong lệnh in. Điều này cũng bao gồm cả các thuộc tính của hình mờ xác định vị trí và kiểu hình mờ.

Ghi chú: Ngăn **Dán tem** có thể không được hỗ trợ trên tất cả các máy chủ Fiery.

- **Công cụ** – Mọi ứng dụng Fiery được hỗ trợ bởi máy chủ Fiery đã kết nối.

Ghi chú: Bạn phải bật tính năng Giao tiếp hai chiều cho máy in thì ngăn **Công cụ** mới hiển thị.

- **Máy in** – Thông tin về trạng thái máy in, bao gồm mức giấy và mức mực hiện tại.

Ghi chú: Bạn phải bật tính năng Giao tiếp hai chiều cho máy in thì thông tin ở ngăn **Máy in** mới được cập nhật.

- **Tùy chọn** – Cho phép bạn thay đổi giữa **Chế độ cài đặt định trước** và **Chế độ cài đặt sản xuất** trong Fiery Driver.

Ghi chú: Ngăn **Tùy chọn** có thể không được hỗ trợ trên tất cả các máy chủ Fiery. Để biết thêm thông tin về **Chế độ cài đặt định trước**, hãy xem *Fiery Essential Driver Help*.

Tùy chỉnh ngăn Truy cập nhanh trong Fiery Features

Bạn có thể tùy chỉnh ngăn **Truy cập nhanh** trong **Fiery Features** để thêm các tùy chọn in thường dùng.

Nhờ đó, bạn tiết kiệm được thời gian vì không phải mở tất cả các biểu tượng tùy chọn in khác để thiết lập các tùy chọn đã đặt trong ngăn **Truy cập nhanh**.

Khi bạn đặt một tùy chọn in trong ngăn **Truy cập nhanh**, tùy chọn đó vẫn xuất hiện trong biểu tượng tùy chọn in ban đầu. Bạn có thể đặt tùy chọn từ một trong hai vị trí.

Ngăn **Truy nhập nhanh** không hỗ trợ các tùy chọn in (chẳng hạn như **Phương tiện hỗn hợp** trên ngăn **Phương tiện**) mở trong cửa sổ mới khi bạn chọn.

Mọi tùy chọn in trong ngăn **Truy cập nhanh** đều nằm ngoài phần Thuộc tính lệnh in của Fiery Driver. Khi bạn chọn các tùy chọn đó, bất kỳ tùy chọn cài đặt trước nào đã chọn đều sẽ bị ghi đè. Nếu bạn áp dụng một tùy chọn cài đặt trước và đã thay đổi bất kỳ chế độ cài đặt nào trong ngăn **Truy cập nhanh** (ngoại trừ bản sao) thì tên của tùy chọn cài đặt trước đó sẽ đặt lại thành trống.

- 1 Trên ứng dụng của bạn, bấm **Tệp > In** rồi chọn máy chủ Fiery làm máy in.
- 2 Chọn **Fiery Features** trong danh sách.
- 3 Bấm **Toàn bộ thuộc tính**.
- 4 Bấm vào biểu tượng **Truy cập nhanh**, sau đó bấm **Tùy chỉnh**.
- 5 Thêm hoặc xóa một lối tắt bằng cách chọn lối tắt đó rồi di chuyển từ danh sách **Lối tắt hiện có** sang danh sách **Lối tắt hiện tại**.

Ghi chú: Không được để trống ngăn **Truy nhập nhanh**. Nếu bạn xóa tất cả các tùy chọn khỏi ngăn **Truy cập nhanh**, ngăn này sẽ trở về nhóm tùy chọn mặc định.

- 6 Bấm **OK** để lưu các thay đổi của bạn.

Tùy chọn cài đặt trước trong Fiery Driver

Tùy chọn cài đặt trước là tập hợp các chế độ cài đặt in trong Fiery Driver mà bạn có thể truy cập sau này.

Bạn có thể chọn tùy chọn cài đặt trước cho lệnh in từ danh sách **Tùy chọn cài đặt trước** hoặc tạo tùy chọn cài đặt trước mới dựa trên các tùy chọn hiện tại trong Fiery Driver. Nếu lệnh in hiện không sử dụng tùy chọn cài đặt trước thì trường tùy chọn cài đặt trước sẽ trống và không có văn bản nào xuất hiện trong trường **Tùy chọn cài đặt trước**. Tất cả các thuộc tính sẽ hiển thị chế độ cài đặt mặc định ban đầu. Việc chọn tùy chọn cài đặt trước cho lệnh in sẽ cập nhật mọi chế độ cài đặt để thể hiện tùy chọn cài đặt trước đã lưu. Nếu bạn thay đổi bất kỳ chế độ cài đặt in nào, danh sách **Tùy chọn cài đặt trước** sẽ trống trở lại.

Có hai kiểu tùy chọn cài đặt trước cho lệnh in:

- **Tùy chọn cài đặt trước trong máy** - Được lưu trên máy tính cục bộ của người dùng.
Tùy chọn cài đặt trước trong máy có trong danh sách **Tùy chọn cài đặt trước** bất cứ khi nào bạn truy cập vào máy chủ Fiery. Các tùy chọn này sẽ nằm trên ổ cứng trong máy cho đến khi bạn xóa.
- **Tùy chọn cài đặt trước trên máy chủ** - Được lưu trên máy chủ Fiery bằng Command WorkStation và được chia sẻ với những người dùng khác của máy chủ Fiery. **Tùy chọn cài đặt trước trên máy chủ** đã công khai có trong danh sách **Tùy chọn cài đặt trước**.

Khi bạn áp dụng **Tùy chọn cài đặt trước trên máy chủ** cho lệnh in, các chế độ cài đặt của tùy chọn cài đặt trước sẽ trở thành một phần của lệnh in và nằm yên trong lệnh in nếu bạn không sửa đổi.

Bạn không thể sửa đổi **Tùy chọn cài đặt trước trên máy chủ** trong Fiery Driver. Nếu **Tùy chọn cài đặt trước trên máy chủ** đã khóa các chế độ cài đặt in, bạn có thể ghi đè chế độ cài đặt in trong Fiery Driver sau khi chọn tùy chọn đó cho lệnh in. Khi tùy chọn cài đặt trước trên máy chủ bị ghi đè, hộp **Tùy chọn cài đặt trước** sẽ trống. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Fiery Command WorkStation Help*.

Thao tác với tùy chọn cài đặt trước trong Fiery Driver

Bạn có thể tạo, chỉnh sửa và xóa các tùy chọn cài đặt trước. Bạn cũng có thể chuyển tùy chọn cài đặt trước về chế độ cài đặt mặc định.

Ghi chú: Định dạng tệp theo Tùy chọn cài đặt trước là .sav hoặc .xml. Đối với tệp .sav, mỗi tùy chọn cài đặt trước là một tệp riêng lẻ. Đối với tệp .xml, tất cả các tùy chọn cài đặt trước nằm trong một tệp duy nhất. Tệp Tùy chọn cài đặt trước được tạo riêng cho người dùng.

Tạo tùy chọn cài đặt trước trong Fiery Driver

Bạn có thể tạo tùy chọn cài đặt trước chứa các chế độ cài đặt in thường dùng.

Do tùy chọn cài đặt trước được lưu trong máy tính nên bạn không thể chia sẻ với người khác.

- 1 Mở cửa sổ **Toàn bộ thuộc tính**. (Xem [Mở cửa sổ Toàn bộ thuộc tính trong Fiery Features](#) trên trang 10.)
- 2 Thiết lập chế độ cài đặt in mong muốn.
- 3 Trên danh sách **Tùy chọn cài đặt trước**, chọn **Lưu tùy chọn cài đặt trước**.
- 4 Nhập tên đại diện cho tùy chọn cài đặt trước rồi bấm **Lưu**.

Sử dụng tùy chọn cài đặt trước để thực hiện lệnh in trong Fiery Driver

Cửa sổ **Toàn bộ thuộc tính** của Fiery Features hiển thị các tùy chọn cài đặt trước (nếu có) hiện có cho tất cả các lệnh in.

Nếu bạn xác định **Tùy chọn cài đặt trước trên máy chủ** hoặc **Tùy chọn cài đặt trước trong máy** cho lệnh in, chế độ cài đặt của tùy chọn cài đặt trước đó sẽ trở thành một phần của lệnh in và không đổi nếu bạn không sửa đổi.

Một số ứng dụng, chẳng hạn như Text Editor, đặt lại chế độ cài đặt về giá trị mặc định bất cứ khi nào bạn thực hiện lệnh in và khởi chạy lại cửa sổ Fiery Driver.

Ghi chú: Tính năng Tùy chọn cài đặt trước trên cửa sổ **In** của ứng dụng (do macOS cung cấp) sử dụng cùng một tùy chọn cài đặt trước cho đến khi bạn thay đổi, bất kể là ứng dụng nào.

Ghi chú: Bạn không thể chia sẻ tùy chọn cài đặt trước giữa các máy chủ Fiery khác nhau.

- 1 Mở cửa sổ **Toàn bộ thuộc tính**. (Xem [Mở cửa sổ Toàn bộ thuộc tính trong Fiery Features](#) trên trang 10.)
- 2 Chọn một tùy chọn cài đặt trước trong danh sách **Tùy chọn cài đặt trước**.

Ghi chú: Khi bạn áp dụng một **Tùy chọn cài đặt trước trong máy** cho lệnh in, tùy chọn đó sẽ trở thành một phần của lệnh in nhưng tên sẽ thay đổi. Khi bạn áp dụng một **Tùy chọn cài đặt trước trên máy chủ** cho lệnh in, tùy chọn đó sẽ trở thành một phần của lệnh in, cùng với tên của **Tùy chọn cài đặt trước trên máy chủ** đang dùng.

Chỉnh sửa tùy chọn cài đặt trước trong Fiery Driver

Tùy chọn cài đặt trước chứa hầu hết các tùy chọn in mà bạn đặt trong cửa sổ **Toàn bộ thuộc tính** của Fiery Features. Nếu bạn ghi đè một chế độ cài đặt trong cửa sổ **Tùy chọn in** sau khi chọn tùy chọn cài đặt trước, giá trị trong trường **Tùy chọn cài đặt trước** sẽ trống.

- 1 Mở cửa sổ **Toàn bộ thuộc tính**. (Xem [Mở cửa sổ Toàn bộ thuộc tính trong Fiery Features](#) trên trang 10.)
- 2 Trên danh sách **Tùy chọn cài đặt trước**, hãy chọn tùy chọn cài đặt trước mà bạn muốn chỉnh sửa rồi thay đổi chế độ cài đặt in.
- 3 Chọn **Lưu tùy chọn cài đặt trước** trên danh sách **Tùy chọn cài đặt trước**.
- 4 Nhập cùng một tên cho tùy chọn cài đặt trước rồi bấm **Lưu**.

Xóa hoặc đổi tên một tùy chọn cài đặt trước trong Fiery Driver

Bạn có thể xóa hoặc đổi tên tùy chọn cài đặt trước bằng tính năng **Quản lý tùy chọn cài đặt trước trong máy** trong Fiery Driver.

Ghi chú: Để xóa một tùy chọn cài đặt trước, bạn phải không sử dụng tùy chọn cài đặt trước đó.

- 1 Mở cửa sổ **Toàn bộ thuộc tính**. (Xem [Mở cửa sổ Toàn bộ thuộc tính trong Fiery Features](#) trên trang 10.)
- 2 Trên danh sách **Tùy chọn cài đặt trước**, chọn **Quản lý tùy chọn cài đặt trước trong máy**.
- 3 Chọn tùy chọn cài đặt trước rồi thực hiện một trong những việc sau:
 - Để xóa một tùy chọn cài đặt trước, hãy bấm **Xóa**.
 - Để đổi tên tùy chọn cài đặt trước, bấm **Đổi tên**, nhập tên đại diện cho tùy chọn cài đặt trước đó rồi bấm **Lưu**.

Quay về tùy chọn cài đặt trước mặc định trong Fiery Driver

Bạn có thể áp dụng tùy chọn cài đặt trước mặc định cho một lệnh in để quay về các tùy chọn in theo chế độ cài đặt mặc định.

- 1 Mở cửa sổ **Toàn bộ thuộc tính**. (Xem [Mở cửa sổ Toàn bộ thuộc tính trong Fiery Features](#) trên trang 10.)
- 2 Trên danh sách **Tùy chọn cài đặt trước**, chọn **Cài đặt mặc định ban đầu**.
- 3 Bấm **OK** trong cửa sổ **Tùy chọn in**.

Sử dụng hình mờ trong Fiery Driver

Tính năng Hình mờ của Fiery Driver giúp bạn in văn bản (độc lập với văn bản được cung cấp bởi ứng dụng in) trên trang đầu tiên hoặc trên mọi trang của tài liệu.

Bạn có thể xác định, lưu và sử dụng các định nghĩa hình mờ cho mọi máy in trên máy chủ Fiery và tất cả các tài liệu. Bạn cũng có thể xác định tùy chọn cài đặt hình mờ khi in tài liệu.

Ghi chú: Không phải ứng dụng nào cũng hỗ trợ in hình mờ. Không phải phông chữ nào (chẳng hạn như một số phông chữ Nhật Bản và Trung Quốc) cũng được in trong hình mờ.

Tạo, chỉnh sửa và xóa hình mờ

Bạn có thể tạo, chỉnh sửa và xóa hình mờ. Bạn có thể đặt các thuộc tính cho hình mờ.

Khung xem trước hiển thị hình thu nhỏ của trang cho thấy văn bản, góc và vị trí gần đúng của hình mờ so với trung tâm.

Bản xem trước cho thấy văn bản thực tế nhưng không hiển thị nhiều phông chữ. Bản xem trước không thay đổi với mọi lựa chọn phông chữ và chỉ hiển thị các phông chữ mà hệ điều hành của bạn hỗ trợ, không phải phông chữ được cài đặt trên máy chủ Fiery.

- 1 Mở cửa sổ **Toàn bộ thuộc tính**. (Xem [Mở cửa sổ Toàn bộ thuộc tính trong Fiery Features](#) trên trang 10.)
- 2 Bấm vào biểu tượng **Dán tem**.
- 3 Thực hiện một trong các thao tác sau:
 - Để tạo hình mờ của riêng bạn, hãy bấm vào **Mới**.
 - Để sửa hình mờ tiêu chuẩn, hãy chọn hình mờ đó từ menu kéo xuống rồi bấm **Chỉnh sửa**.
 - Để xóa hình mờ khỏi danh sách, hãy chọn hình mờ đó từ menu kéo xuống, bấm **Xóa** rồi bấm **Có**.
- 4 Để tạo mới hoặc chỉnh sửa hình mờ hiện có, hãy làm như sau:
 - Xác định nội dung, phông chữ và kích cỡ. (Kiểu văn bản là một phần trong lựa chọn phông chữ.)
 - Trong vùng **Góc**, xác định góc của hình mờ bằng cách nhập một số độ để xoay hoặc kéo một góc của hình mờ.
 - Trong vùng **Vị trí**, xác định vị trí của hình mờ so với giữa trang. Bạn có thể tự động căn giữa hình mờ hoặc xác định các giá trị cho vị trí ngang và dọc của trung tâm hình mờ so với giữa trang. (Bạn cũng có thể kéo phần trung tâm hình mờ.)
 - Đặt màu sắc hoặc sắc thái của màu xám cho hình mờ.
Đối với máy in màu, hãy nhập giá trị vào vùng **Màu**. Đối với máy in đen trắng, hãy nhập giá trị cho tỷ lệ phần trăm màu xám trong vùng **Độ tối**.

Thực hiện lệnh in có hình mờ

Hình mờ dành riêng cho máy in. Bạn có thể đặt hình mờ để in trên trang đầu tiên hoặc trên mọi trang của tài liệu. Nếu bạn không quy định chỉ in hình mờ trên trang đầu tiên thì mọi trang trong tài liệu đều sẽ có hình mờ.

- 1 Mở cửa sổ **Toàn bộ thuộc tính**. (Xem [Mở cửa sổ Toàn bộ thuộc tính trong Fiery Features](#) trên trang 10.)
- 2 Bấm vào biểu tượng **Dán tem**.
- 3 Trong menu **Hình mờ**, chọn hình mờ bạn muốn.

- 4 Trong vùng **In hình mờ**, hãy xác định xem liệu có chỉ in hình mờ chỉ ở trang đầu tiên hay không.
- 5 Xác định chế độ cài đặt in mong muốn rồi in tài liệu.

Nhập thông tin đăng nhập

Nếu máy chủ Fiery yêu cầu xác thực người dùng trước khi in, bạn phải nhập tên người dùng và mật khẩu của mình khi sử dụng để in.

- 1 Mở cửa sổ **Toàn bộ thuộc tính**. (Xem [Mở cửa sổ Toàn bộ thuộc tính trong Fiery Features](#) trên trang 10.)
- 2 Bấm vào biểu tượng **Thông tin lệnh in** và mở rộng mục **Xác thực người dùng**.
- 3 Nhập tên người dùng và mật khẩu vào các trường.
- 4 Xác định chế độ cài đặt in mong muốn rồi in tài liệu.

Thao tác với kích cỡ trang tùy chỉnh trong Fiery Driver

Với các kích thước trang tùy chỉnh, bạn sẽ xác định các kích thước của trang được in. Sau khi xác định kích thước trang tùy chỉnh, bạn có thể sử dụng các kích thước này trong một ứng dụng mà không cần xác định lại mỗi khi in.

Đối với kích cỡ trang tùy chỉnh, **Chiều rộng** tương ứng với mặt ngắn hơn và **Chiều cao** tương ứng với mặt dài hơn trong lệnh in. Hãy đặt kích thước trang tùy chỉnh theo cách này, bất kể chế độ cài đặt hướng trong ứng dụng là gì.

Tạo, chỉnh sửa, sao chép hoặc xóa kích cỡ trang tùy chỉnh trong phần Thiết lập trang

Bạn có thể tạo, chỉnh sửa, sao chép hoặc xóa kích cỡ trang tùy chỉnh trong phần **Thiết lập trang**. Với kích cỡ trang tùy chỉnh, bạn có thể xác định kích thước và lề cho trang.

- 1 Trong ứng dụng của bạn, hãy bấm **Tệp > Thiết lập trang**.
- 2 Bấm **Quản lý kích cỡ tùy chỉnh** trong menu **Khổ giấy** và thực hiện một trong những thao tác sau:
 - Để tạo kích cỡ trang tùy chỉnh mới, hãy bấm vào dấu cộng, bấm đúp vào **Chưa có tên** và nhập tên cho kích cỡ trang tùy chỉnh đó, rồi nhập kích thước và lề trang.
 - Để chỉnh sửa kích thước và lề trang, hãy chọn một khổ giấy tùy chỉnh từ danh sách, chỉnh sửa giá trị rồi bấm vào khổ giấy đó để thay thế **tên Trang tùy chỉnh** hiện tại.
 - Để xóa kích cỡ trang tùy chỉnh, hãy chọn một khổ giấy tùy chỉnh từ danh sách rồi bấm vào dấu trừ.
 - Để sao chép kích cỡ trang tùy chỉnh, hãy chọn một khổ giấy tùy chỉnh từ danh sách, bấm **Sao chép**, bấm đúp vào tên trùng lặp, rồi nhập tên mới.

Xác định hoặc chỉnh sửa khổ giấy tùy chỉnh trong Fiery Features

Bạn có thể xác định hoặc chỉnh sửa kích thước tài liệu hoặc kích thước đầu vào tùy chỉnh cho lệnh in.

Kích thước tài liệu là dữ liệu đầu vào kỹ thuật số (kích cỡ trang được xác định trong tài liệu gốc của bạn) và khổ giấy đầu ra là khổ giấy đầu ra thực tế (kích thước thực của giấy trong khay máy in).

Fiery Driver đặt tùy chọn **Khổ giấy** đầu ra thành chế độ cài đặt tùy chọn **Kích thước tài liệu** theo mặc định, bất kể bạn in một trang tài liệu hay nhiều trang tài liệu trên một tờ giấy.

- Mở cửa sổ **Toàn bộ thuộc tính**. (Xem [Mở cửa sổ Toàn bộ thuộc tính trong Fiery Features](#) trên trang 10.)
- Bấm vào biểu tượng **Phương tiện**.
- Trong menu **Khổ giấy**, bấm **Tùy chỉnh**.
- Đặt các tùy chọn sau cho khổ giấy tùy chỉnh:
 - Kích thước** – Xác định chiều rộng và chiều cao của tài liệu hoặc lệnh in.
 - Đơn vị** – Chọn đơn vị đo lường cho tài liệu hoặc lệnh in.

Thực hiện lệnh in với khổ giấy tùy chỉnh trong Fiery Features

Bạn có thể thực hiện lệnh in với khổ giấy tùy chỉnh.

- Mở cửa sổ **Toàn bộ thuộc tính**. (Xem [Mở cửa sổ Toàn bộ thuộc tính trong Fiery Features](#) trên trang 10.)
- Bấm vào biểu tượng **Phương tiện**.
- Trên menu **Khổ giấy**, chọn khổ giấy tùy chỉnh.
- Trên menu **Nguồn giấy** (hoặc **Khay giấy vào**), bấm vào khay giấy có chứa khổ giấy tùy chỉnh cho lệnh in.
Chỉ có thể chọn khay cho lệnh in hiện tại.
- Xác định chế độ cài đặt in mong muốn rồi in tài liệu.

Sử dụng tính năng Dịch chuyển hình ảnh

Tính năng **Dịch chuyển hình ảnh** áp dụng cho quá trình in offset hình ảnh của toàn bộ lệnh in, chứ không phải trên cơ sở từng trang.

Tuy nhiên, bạn có thể chỉ định các chế độ cài đặt căn chỉnh cho các trang phía trước (lề) và các trang phía sau (chấn). Tính năng **Dịch chuyển hình ảnh** có thể giúp hình ảnh không bị cắt.

Ghi chú: Tính năng **Dịch chuyển hình ảnh** không được hỗ trợ cho Trình tạo booklet Maker và In theo nhóm.

Nhìn chung, tính năng **Dịch chuyển hình ảnh** rất hữu ích trong việc:

- Điều chỉnh đường dẫn giấy của máy in chưa được căn giữa.
 - Căn chỉnh nội dung với các trường được in sẵn trên biểu mẫu.
 - Căn chỉnh nội dung trên một mặt giấy với nội dung đã được in ở mặt kia của giấy sao cho chính xác.
- Trên ứng dụng của bạn, bấm **Tệp > In** rồi chọn máy chủ Fiery làm máy in.
 - Mở cửa sổ **Toàn bộ thuộc tính**. (Xem [Mở cửa sổ Toàn bộ thuộc tính trong Fiery Features](#) trên trang 10.)

- 3 Bấm vào biểu tượng **Hoàn thiện**.
- 4 Mở rộng tùy chọn **Dịch chuyển hình ảnh** và chọn **Dịch chuyển hình ảnh**.
- 5 Chọn đơn vị đo lường.
- 6 Nhập tùy chọn cài đặt dịch chuyển hình ảnh **Mặt trước** và **Mặt sau** vào trường trực **X** và **Y**.

Ghi chú: Giá trị tối đa cho cả trực X và Y là 999,99 điểm/13,89 inch 352,77 mm.

- 7 Để căn chỉnh hình ảnh mặt trước và mặt sau theo tỷ lệ, hãy chọn **Căn chỉnh hình ảnh mặt trước và mặt sau**.

Thực hiện lệnh in với nhiều loại phương tiện khác nhau

Tính năng **Phương tiện hỗn hợp** xác định các đoạn chương của lệnh in và in một số trang hoặc loạt trang trên nhiều loại phương tiện khác nhau.

Ví dụ: Bạn có thể thêm trang trống hoặc xác định trang in hai mặt trong một lệnh in. Bạn cũng có thể sử dụng **Phương tiện hỗn hợp** để xác định các tùy chọn hoàn thiện theo chương, coi mỗi chương là một bộ hoàn thiện hoặc in hai mặt riêng.

Ghi chú: Bạn có thể lưu đến 100 chế độ cài đặt khác nhau cho **Danh sách lựa chọn**.

- 1 Trên ứng dụng của bạn, bấm **Tệp > In** rồi chọn máy chủ Fiery làm máy in.
- 2 Mở cửa sổ **Toàn bộ thuộc tính**. (Xem [Mở cửa sổ Toàn bộ thuộc tính trong Fiery Features](#) trên trang 10.)
- 3 Bấm vào biểu tượng **Phương tiện**.
- 4 Mở rộng tùy chọn **Phương tiện hỗn hợp** rồi chọn trong số các tùy chọn sau:

Ghi chú: Nếu bạn sử dụng các tùy chọn **Trang bắt đầu chương**, **Xác định bìa** hoặc **Xác định từng chương là một bộ hoàn thiện**, tất cả các phương tiện được xác định trong khổ giấy trên mỗi chương phải có cùng kích thước.

- **Trang bắt đầu chương** – Xác định đoạn chương, sử dụng các giá trị được phân tách bằng dấu phẩy (ví dụ: 4,9,17) để quy định phần đầu của mỗi chương mới. Không cần gõ trang đầu tiên. Số trang cho biết cách đánh số của tài liệu gốc.
- **Xác định từng chương là một bộ hoàn thiện riêng biệt** – Áp dụng các tùy chọn hoàn thiện (chẳng hạn như dán tem) hoặc in hai mặt cho mỗi chương được tạo bằng tùy chọn Trang bắt đầu chương. Để in hai mặt, tùy chọn này buộc mỗi trang bắt đầu sử dụng một trang bên phải và thêm một khoảng trống bên trái trước đó (nếu cần).
- **Xác định bìa** – Chỉ định đặc trưng trang cho trang bìa trước và sau.

Ghi chú: Tùy chọn này có sẵn nếu được máy chủ Fiery hỗ trợ.

- **Loạt trang mới** – Chỉ định đặc trưng trang cho các trang cụ thể hoặc loạt trang. Sau khi bạn chọn đặc trưng trang, bấm **Thêm định nghĩa** để lưu chế độ cài đặt của mình.
- **Thêm mới** – Chỉ định đặc trưng trang cho các trang trống. Sau khi bạn chọn đặc trưng trang, bấm **Thêm** rồi bấm **Đóng** để quay lại chế độ xem **Phương tiện hỗn hợp**.

Để biết thông tin về cách thực hiện lệnh in với phương tiện khác, hãy xem phần *Printing* trong bộ tài liệu dành cho người dùng.

Lệnh in hai mặt (in trên hai mặt của tờ)

Bạn có thể thực hiện lệnh in một mặt dưới dạng lệnh in hai mặt bằng cách xác định tùy chọn cài đặt hai mặt để xác định chiều giấy của hình ảnh được in.

Ghi chú: Tùy chọn cài đặt hai mặt sẽ hiển thị khác nhau trên từng máy in.

Nếu tài liệu có số trang được đánh số lẻ, thì tùy chọn này sẽ chèn một trang trống vào cuối lệnh in.

- Trên ứng dụng của bạn, bấm **Tệp > In** rồi chọn máy chủ Fiery làm máy in.
- Mở cửa sổ **Toàn bộ thuộc tính**. (Xem [Mở cửa sổ Toàn bộ thuộc tính trong Fiery Features](#) trên trang 10.)
- Bấm vào biểu tượng **Bố cục**.
- Chọn một trong các tùy chọn cài đặt in hai mặt sau:
 - In phần đầu của hình ảnh ở Mặt 1, cùng cạnh của trang như đầu hình ảnh ở Mặt 2.

Dọc	Ngang
1 2	1 2

- In phần đầu của hình ảnh ở Mặt 1, trên cạnh đối diện của trang như đầu hình ảnh ở Mặt 2.

Dọc	Ngang
1 2	1 2

Để biết thông tin về tùy chọn in hai mặt, hãy xem phần *Printing* trong bộ tài liệu dành cho người dùng.

